

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 19/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;
2. Ông Trần Thanh Huy.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Ngọc A, sinh ngày 01/10/1975; Nghề nghiệp: Mua bán; Nơi cư trú: tổ 12, khóm T, phường Y, thành phố D, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Q và bà Lê Thị C; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/9/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Lê Ngọc A có hành vi ghi số đề được thua bằng tiền tại nhà riêng tổ 12, khóm T, phường Y, thành phố D, tỉnh An Giang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ phoi đề ngày 03/9/2018 theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, tổng số tiền trên phoi đề là 5.186.000 đồng; 01 tờ phoi đề ngày 03/9/2018 theo kết quả xổ số miền Bắc (đài Hà Nội), tổng số tiền trên phoi đề là 3.141.000 đồng; Số tiền 757.000 đồng; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 bút bi mực xanh, nhãn hiệu Thiên Long; 03 tờ giấy than; 89 tờ phoi chưa sử dụng.

Căn cứ các Kết luận giám định số 737/KLGT-PC54 ngày 31/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định:

1. Chữ viết, chữ số tại trang 1 trên phoi đề cần giám định, ký hiệu A1 (trừ số 1157 tại dòng 26 cột 1, số 217 tại dòng 28 cột 2, số 220 tại dòng 14 cột 3, số 87 tại dòng 8 cột 4, số 94 tại dòng 11 cột 5, số 29,5 tại dòng 12 cột 6, số 100 tại dòng 18 cột 6, các số từ dòng 1-9 tại cột 7) so với chữ viết, chữ số của Lê Ngọc A trên tài liệu mẫu so sA ký hiệu M1 - M2 do cùng một người viết ra;

2. Chữ số “1157” tại dòng 26 cột 1; số “217” dòng 28 cột 2; số “220” tại dòng 14 cột 3; số “87” tại dòng 8 cột 4; số “94” tại dòng 11 cột 5; số “29,5” tại dòng 12 cột 6; số “100” tại dòng 18 cột 6; các số từ 1-9 tại cột trang 7 trang 1 và chữ viết, chữ số tại trang 2 trên tờ phoi số đề cần giám định ký hiệu A1 (trừ nội dung: “04/9/2018... 03/9/2018” tại dòng 17 – 21) so với chữ viết, chữ số của Lê Ngọc A trên tài liệu mẫu so sA ký hiệu M1 – M2 không phải do cùng một người viết ra.

3. Chữ viết, chữ số trên tờ phoi số đề cần giám định ký hiệu A2 (trừ số “22,5” tại dòng 20 cột 1; số “27” tại dòng 19 cột 2; số “9”, “848”, “8” tại dòng 7 – 10 cột 3) so với chữ viết, chữ số của Lê Ngọc A trên tài liệu mẫu so sA ký hiệu M1 – M2 do cùng một người viết ra.

4. Chữ số “22,5” tại dòng 20 cột 1; số “27” tại dòng 19 cột 2; số “9”, “848”, “840”, “8” tại dòng 7 – 10 cột 3 trên tờ phoi số đề cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ số của Lê Ngọc A trên tài liệu mẫu so sA ký hiệu M1 – M2 không phải do cùng một người viết ra.

Ngày 07/3/2019, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can Lê Ngọc A.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSCĐ ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Lê Ngọc A về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Ngọc A về tội

“đá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Bên cạnh đó, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự thú những lần vi phạm trước đó, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

Thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt không tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo giao nộp, sung quỹ Nhà nước số tiền thể hiện trên 02 phôi đề ngày 03/9/2018, tổng cộng 8.327.000 đồng; Tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề 3.824.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải giao nộp, sung quỹ Nhà nước 12.151.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 757.000 đồng đã thu giữ, bị cáo cho rằng đây là tiền bán tạp hóa và cà phê tại nhà, không có chứng cứ để chứng minh là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên giao trả cho bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ số tiền 757.000 đồng để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 bút bi mực xanh, nhãn hiệu Thiên Long; 89 tờ phôi chưa sử dụng, 03 tờ giấy than màu xanh. Đây là những vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện tại không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 tờ phôi bán số đề ngày 03/9/2018 lưu hồ sơ vụ án.

* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, bị Lê Ngọc A khai nhận, từ khoảng đầu tháng 8/2018 đến ngày 04/9/2018, bị cáo bán số lô đề ăn thua bằng tiền với người mua rồi giao lại cho thầu đề tên H để hưởng huê hồng, trung bình mỗi ngày bị cáo được hưởng huê hồng khoảng 150.000 đồng. Một (01) tờ phoi đề ngày 03/9/2018, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp với tổng số tiền là 5.186.000 đồng và một (01) tờ phoi đề ngày 03/9/2018 theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (đài Hà Nội) với tổng số tiền là 3.141.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn khai số tiền bị lực lượng Công an thu giữ là 757.000 đồng là tiền do bán tạp hóa và cà phê tại nhà.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính nhân hộ khẩu ngày 04/9/2018, biên bản cộng số tiền thể hiện trên phoi đề ngày 04/9/2018 do Công an phường Châu Phú B lập; phù hợp 737/KLGT-PC54 ngày 31/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo Lê Ngọc A tham gia đánh bạc với hình thức ghi bán số đề ăn thua bằng tiền theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, với tổng số tiền 5.186.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện qua sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa và hình thức thể hiện việc mua bán số đề như: số đề, số tiền mua bán đề được ghi bằng các ký hiệu ngắn gọn, trA bị phát hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Riêng đối với phơi đề ngày 03/9/2018 theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (đài Hà Nội) với tổng số tiền là 3.141.000 đồng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Bên cạnh đó, bị cáo còn khai nhận, bị cáo bán số đề từ khoảng tháng 08/2018 cho đến ngày bị bắt là ngày 04/9/2018. Do chỉ có lời khai của bị cáo mà không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh bị cáo có bán số đề trước ngày bị cáo bị bắt như bị cáo khai nên Cơ quan điều tra không khởi tố các lần bán số đề trước đây theo lời khai của bị cáo trong cùng vụ án là phù hợp.

Mua bán số đề là tệ nạn xã hội, làm cho nhiều gia đình mất nhà cửa, nợ nần và phát sinh mâu thuẫn. Chúng còn là nguyên nhân làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác và tội phạm. Chính vì vậy, bên cạnh xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm, đáp ứng các yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người có sức khỏe và có khả năng lao động để tạo thu nhập đảm bảo cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, bị cáo không cố gắng lao động tạo thu nhập chính đáng mà lại tham gia vào việc mua bán số đề để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần lao động, có học lực thấp, nhận biết pháp luật còn hạn chế; người phạm tội tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo tham gia vào việc mua bán số đề để kiếm lời nhằm trang trải cho cuộc sống gia đình với số tiền bán số đề không lớn. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thấy rằng, ngoài việc bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai ra hành vi đã thực hiện, bị cáo không có sự chủ động, tích cực trong việc cung cấp thêm các nguồn chứng cứ khác có giá trị chứng minh hành vi phạm tội đã thực hiện nên không có căn cứ xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định

tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo mục đích của hình phạt và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với thầu số đề tên H, do bị cáo không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo giao nộp, sung quỹ Nhà nước số tiền thể hiện trên 02 phoi đề ngày 03/9/2018, tổng cộng 8.327.000 đồng; Tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề 3.824.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải giao nộp, sung quỹ Nhà nước 12.151.000 đồng.

- Đối với số tiền 757.000 đồng đã thu giữ, bị cáo cho rằng đây là tiền tạp hóa và cà phê tại nhà, không có chứng cứ để chứng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên giao trả cho bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ số tiền 757.000 đồng để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 bút bi mực xanh, nhãn hiệu Thiên Long; 89 tờ phoi chưa sử dụng. Đây là những vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện tại không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 tờ phoi ghi bán số đề ngày 03/9/2018 lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Lê Ngọc A phạm tội: “Đánh bạc”;

Xử phạt Lê Ngọc A: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, được tính kể từ ngày tuyên án 19/7/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải giao nộp, sung quỹ Nhà nước số tiền 12.151.000 (mười hai triệu một trăm năm mươi một nghìn) đồng;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 757.000 đồng để đảm bảo thi hành án (theo giấy nộp tiền số 070519.DA08.116 ngày 07/5/2019;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 tờ phơi ghi bán số đề ngày 03/9/2018;

Tịch thu, tiêu hủy 01 máy tính nhãn hiệu Casio loại Casio-12S, đã qua sử dụng; 01 cây viết hiệu Thiên Long mực màu xanh, đã qua sử dụng;

Tịch thu, tiêu hủy 02 cùi phơi trắng, có tổng cộng 89 tờ phơi, tờ phơi đầu tiên của mỗi cùi phơi có chữ ký của bị cáo Lê Ngọc A, có cùng kích thước 04cm x 20,5cm; 03 tờ giấy than màu xanh, cùng kích thước 04cm x 16,5 cm.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 07/5/2019).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Ngọc A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên